

QUÁ TRÌNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ: HIỆU QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Đặng Trang Viễn Ngọc*

Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Tây Đô
(Email: dangtrangviennngoc@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 15/5/2021

Ngày phản biện: 21/6/2021

Ngày duyệt đăng: 15/7/2021

TÓM TẮT

Bài viết khái quát thực thi công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (CSGD) và chương trình đào tạo (CTĐT) đồng thời phân tích các hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trong quá trình thực hiện ĐBCL và nêu rõ những thành tựu mà Nhà trường đã đạt được. Trên cơ sở phân tích này, một số giải pháp được đề xuất nhằm thiết lập, duy trì và củng cố hệ thống ĐBCL bên trong. Một số mục tiêu chất lượng chính cũng được đề xuất giúp thuận lợi cho việc đánh giá sau này. Các biện pháp đề xuất hỗ trợ Nhà trường xây dựng mục tiêu chất lượng và các chỉ số thực hiện, lựa chọn phương pháp và các đơn vị đo lường, xây dựng các kết quả mục tiêu, kế hoạch thực hiện, mô tả hệ thống, thực hiện và cuối cùng điều chỉnh hệ thống nếu cần thiết. Trên cơ sở này, các hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện nhằm phản ánh tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa và được toàn thể cán bộ, giảng viên cùng các thế hệ sinh viên theo đuổi Triết lý giáo dục “Học suốt đời để làm việc suốt đời – Thực học Thực nghiệp” mà Nhà trường đã tuyên bố.

Từ khóa: Đảm bảo chất lượng, hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, kiểm định chất lượng, triết lý giáo dục

Trích dẫn: Đặng Trang Viễn Ngọc, 2021. Quá trình đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng tại Trường Đại học Tây Đô: Hiệu quả và định hướng phát triển. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 12: 193-206.

*TS. Đặng Trang Viễn Ngọc – GD. Trung tâm Đảm bảo Chất lượng, Trường Đại học Tây Đô

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế hội nhập hiện nay, việc đổi mới giáo dục đại học toàn diện đặc biệt là đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo là một yêu cầu khách quan đồng thời cũng là một yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của bất kỳ CSGD đại học nào tại Việt Nam.

Từ năm 2013 đến nay, xác định được vai trò và tác dụng của công tác ĐBCLGD và KĐCLGD, để tồn tại, phát triển và phát triển bền vững phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế trong việc đáp ứng cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng và hướng đến đáp ứng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, Trường ĐHTĐ thường xuyên thực hiện các hoạt động tự đánh giá (TĐG) CSGD và các CTĐT hiện hành của Nhà trường, đồng thời không ngừng vận động, nghiên cứu tìm ra các giải pháp phù hợp với đặc điểm của giáo dục trong khu vực, quốc gia và quốc tế nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại, cải tiến và nâng cao chất lượng CSGD và chất lượng các CTĐT.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Bài báo sử dụng các dữ liệu thứ cấp từ nhiều nguồn và kết quả công tác ĐBCL của một số trường đại học trong nước qua các số liệu thu thập được từ các báo cáo, các bài báo, tham luận của các chuyên gia ĐBCL.

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Để đánh giá được hiệu quả của công tác thực thi ĐBCLGD tại Trường ĐHTĐ,

phương pháp định tính và phân tích, đối sánh với các kết quả của một số trường đại học uy tín trong nước được thực hiện.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quá trình Đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1.1. Đảm bảo chất lượng giáo dục

Năm 2003 Bộ GDĐT đã thành lập Cục Khảo thí và KĐCLGD và đơn vị này đã trở thành thành viên chính thức của mạng lưới chất lượng Châu Á – Thái Bình Dương (APQN: Asia – Pacific Quality Network) và Mạng lưới quốc tế các tổ chức ĐBCLGD đại học (INQAAHE: International Network for Quality Assurance Agencies in Higher Education), Mạng lưới ĐBCLGD các nước ASEAN (AQAN: ASEAN Quality Assurance Network). Do đó, các tiêu chí thành viên của những mạng lưới ĐBCLGD này cùng các nguyên tắc thực hiện có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của hệ thống ĐBCLGD đại học ở Việt Nam.

Vậy thực chất ĐBCLGD là gì?

Trong bài viết này chúng tôi chỉ đề cập đến khái niệm được chấp nhận gần như không có sự tranh cãi ở Việt Nam là “Sự đáp ứng mục tiêu đề ra của CSGD, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước”.

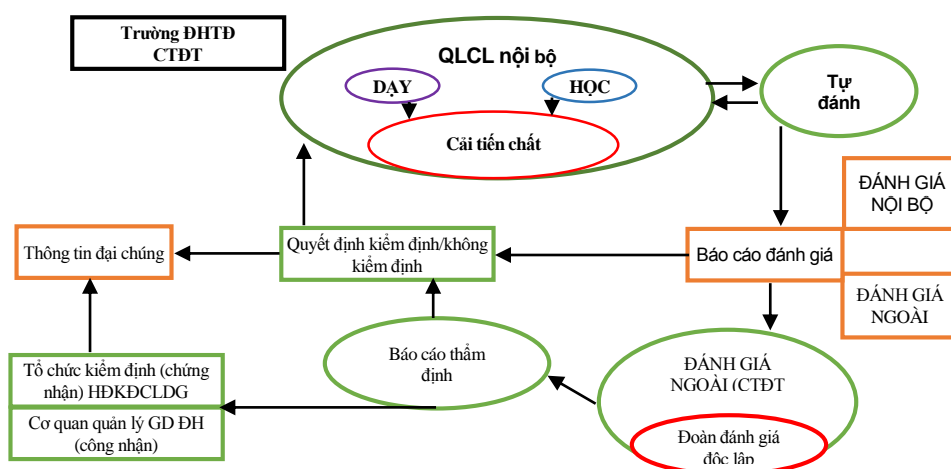
3.1.2. Quá trình Đảm bảo chất lượng giáo dục

Quá trình ĐBCL bắt đầu bằng việc quản lý chất lượng bên trong của mỗi CSGD. Việc thiết kế và đưa ra các quy định, quy trình, các quy chế ĐBCL vào thực hiện các chỉ tiêu chất lượng, mặc dù có sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước qua các thông tư, công văn, ..., chủ yếu vẫn là trách nhiệm của các CSGD. Các CSGD TĐG kết quả đầu ra, chất lượng sản phẩm giáo dục theo các chuẩn mực nhất định và hiệu quả của các quy định, quy trình và cơ chế quản lý chất lượng. Để thực hiện đánh giá ngoài (ĐGN), CSGD phải TĐG trước khi có sự tham gia của tổ chức bên ngoài. Từ quá trình TĐG phục vụ ĐBCL, công khai hóa sự chịu trách nhiệm và hướng tới mục tiêu đạt được quyền tự chủ nhiều hơn đối với trường công và chứng minh rằng họ có khả năng chịu trách nhiệm đối với người tài trợ, người sử dụng dịch vụ và toàn bộ xã hội. Các trường tư thục như

Trường ĐHTĐ phải chứng minh được các nguồn lực đủ mạnh của Nhà trường về tài chính, cơ sở vật chất, công cụ, dụng cụ dạy và học, trang thiết bị và phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng mô phỏng, ..., đội ngũ cán bộ giảng viên có năng lực và trình độ theo quy định quản lý hiện hành.

3.1.3. Quá trình Đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường ĐHTĐ

Sơ đồ 1 cho thấy ĐBCL là sự phối hợp trách nhiệm giữa Trường ĐHTĐ với các cơ quan bên ngoài, nhưng trách nhiệm chính vẫn thuộc về Nhà trường. Chất lượng giáo dục của Nhà trường chỉ có thể được duy trì và nâng cao nhờ những cam kết thực hiện các hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý chất lượng trong Nhà trường; là kết quả của việc TĐG và phát huy điểm mạnh, điều chỉnh tồn tại và cải tiến thường xuyên trong hoạt động của mỗi đơn vị trực thuộc và sự đồng lòng thực hiện của toàn thể cán bộ, GV, và chuyên viên trong toàn Trường.



Sơ đồ 1. Quá trình Đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường ĐHTĐ

3.2. Kiểm định chất lượng giáo dục

3.2.1. Khái niệm

Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 ban hành Quy định về Quy trình và chu kỳ KĐCLGD của Bộ GDĐT giải thích rõ: “KĐCL CSGD là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ CSGD đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục về mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục”.

KĐCLGD là một trong những hoạt động ĐBCL hoàn toàn tự nguyện bên ngoài CSGD và có lịch sử phát triển lâu dài ở Hoa Kỳ và Bắc Mỹ từ cuối thế kỷ 19 và đến những năm đầu thế kỷ 21 Việt Nam bắt đầu triển khai các hoạt động này. Hiện nay KĐCLGD đã phổ biến hơn bởi hoạt động này là một công cụ hữu hiệu giúp nhiều quốc gia trên thế giới, duy trì các chuẩn mực CLGD và nâng cao chất lượng hoạt động dạy. KĐCLGD không thể tách rời công tác TĐG là một quá trình đối chiếu thực tế các chuẩn mực được thể hiện rõ trong các văn bản luật của Nhà nước các thông tư, các công văn, các quy định, ... của cơ quan chức năng về quản lý giáo dục các hoạt động của CSGD hoặc của một CTĐT với kết quả của các hoạt động về ĐBCL đã được thực hiện tại CSGD.

3.2.2. Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

Hiện nay KĐCLGD là hoạt động thường xuyên và là điều kiện tồn tại của các CSGD tại Việt Nam. KĐCLGD bao gồm quá trình TĐG và ĐGN. TĐG là một khâu bắt buộc và quan trọng của quá trình KĐCLGD vì CSGD phải tự xem xét, rà

soát, đối chiếu, đối sánh với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng theo hướng dẫn của cơ quan quản lý để xác nhận và báo cáo về hiệu quả hoạt động dạy - học, NCKH, hợp tác đào tạo, trách nhiệm xã hội - phục vụ cộng đồng (PVCD), đội ngũ CB-GV-NV, CSVC ... Từ kết quả đã tự xác nhận, các CSGD sẽ tự triển khai điều chỉnh các nguồn lực cũng như quá trình, cách thức thực hiện, đồng thời cải tiến chất lượng để đáp ứng và đáp ứng cao hơn các tiêu chuẩn chất lượng. Thông qua hoạt động KĐCL, việc thể chế hóa của CSGD được phát triển, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các CSGD đối với chất lượng giáo dục của mình và đối với công luận cũng vì thế mà ngày càng cao. Có thể khẳng định, KĐCLG không những mang lại cho cộng đồng xã hội những bằng chứng rõ ràng, minh bạch, cụ thể về chất lượng cho các CSGD đã được kiểm định mà còn mang lại cho CSGD cơ hội để nâng cao vị thế qua việc biết mình đang ở đâu để triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng nhằm khẳng định thương hiệu ở trong nước và quốc tế.

3.2.3. Quy trình KĐCLGD

Mục tiêu của quá trình kiểm định chất lượng giáo dục nhằm đưa ra các quyết định công nhận về mức độ tiến bộ và đảm bảo chất lượng giáo dục tại các trường cao đẳng, đại học ... Tất cả các quy trình kiểm định chất lượng giáo dục luôn gắn liền với ĐGN (đánh giá đồng nghiệp) với các chuẩn mực đánh giá linh hoạt, được biến đổi phù hợp với mục tiêu hoạt động của từng CSGD.

Thực tiễn KĐCLGD tại các quốc gia trên thế giới khá đa dạng và phức tạp, nhưng có thể được khái quát trong quy trình 4 bước như sau:

Bước 1: Xây dựng hoặc cập nhật các công cụ KĐCLGD

Bước 2: TĐG của cơ sở đào tạo/CTĐT

Bước 3: Đánh giá từ bên ngoài (đánh giá đồng nghiệp)

Bước 4: Công nhận cơ sở đào tạo/CTĐT đạt tiêu chuẩn KĐCL.

3.3. Xây dựng mô hình và thực thi các hoạt động ĐBCLGD và kiểm định CSGD và CTĐT

3.3.1. Khái quát mô hình ĐBCLGD

Sự ra đời, cải tiến của các bộ tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học do Bộ GDĐT ban hành từ năm 2007 đến nay và

kế hoạch KĐCL dựa trên các tiêu chuẩn đã và đang hình thành một hệ thống ĐBCLGD đại học tương đối hoàn chỉnh tại Việt Nam, với cơ quan quản lý nhà nước đối với các hoạt động ĐBCLGD cấp quốc gia trước đây là Cục Khảo thí và KĐCLGD nay là Cục Quản lý Chất lượng thuộc Bộ GDĐT, và các bộ phận ĐBCL bên trong đã và đang được thiết lập tại các CSGD.

Hiện tại, mô hình ĐBCLGD của Việt Nam có ba hệ thống bao gồm:

- Hệ thống ĐBCL bên trong của CSGD
- Hệ thống ĐBCL bên ngoài CSGD bao gồm chủ trương, quy trình và công cụ đánh giá
- Hệ thống các tổ chức ĐBCLGD bao gồm các tổ chức đánh giá ngoài và các tổ chức kiểm định độc lập



Sơ đồ 2. Mô hình ĐBCL Trường ĐHTĐ

3.3.2. Xây dựng hệ thống ĐBCLGD bên trong của Trường ĐHTĐ

Quá trình hình thành và phát triển

Nhận rõ vai trò của ĐBCLGD, ngay từ những năm đầu thành lập, Lãnh đạo Trường ĐHTĐ đã quan tâm đến chất lượng đào tạo, song song việc nỗ lực xây

dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị dạy – học, năm 2008 sau hai năm thành lập, Nhà trường đã cử các cán bộ tham dự đợt tập huấn về ĐBCLGD do Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng Giáo dục tổ chức. Đặc biệt, năm 2009, Trường ĐHTĐ đã thành lập Trung tâm

Khảo thí và KĐCLGD. Từ năm 2010 đến 2015 Nhà trường cử các cán bộ tham dự các lớp tập huấn về ĐBCLGD và KĐCLGD do các cơ quan, đơn vị chuyên môn tổ chức đào tạo. Năm 2015 đã có một kiểm định viên được BGD&ĐT cấp Thẻ Kiểm định viên, và từ đó đến nay có 39 lượt CB được cử đi học các Khóa Kiểm định viên, các Hội nghị, Hội thảo về ĐBCL và KĐCL 2 đơn vị chức năng được mời về tập huấn cho toàn thể CBGVNV về viết báo cáo tự đánh giá CSGD và CTĐT, nhiều đợt tập huấn nội bộ được Nhà trường tự tổ chức được các Kiểm định viên của Nhà trường đảm nhiệm.

Qua thời gian nghiên cứu, trải nghiệm công tác TĐG và ĐGN CSGD, Nhà trường ngày càng hiểu rõ tầm quan trọng mang tính quyết định sự tồn tại của Nhà trường, do đó, ngày 28 tháng 8 năm 2019 Nhà trường ra Quyết định số 81/QĐ-CTHĐQT-ĐHTĐ thành lập Trung tâm Đảm bảo Chất lượng Giáo dục. Nhân sự của Trung tâm bao gồm 5 cán bộ: 1 Kiểm định viên (có thẻ) và 2 Kiểm định viên (Chứng chỉ Kiểm định – do BGD&ĐT trong những năm gần đây chưa tổ chức thi lấy thẻ), 2 cán bộ khác cũng được tập huấn về ĐBCLGD trong những năm qua.

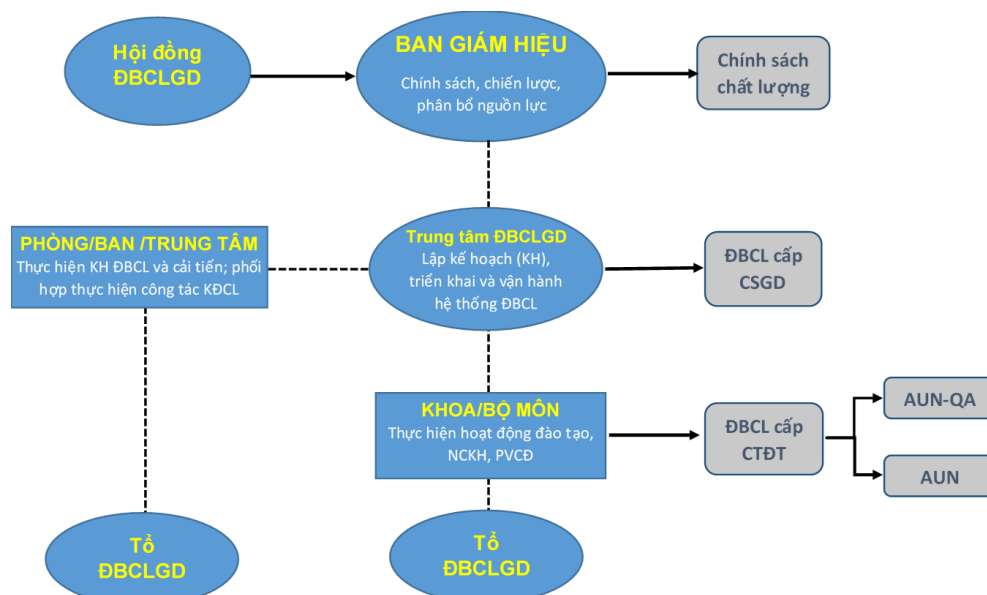
Hệ thống ĐBCL bên trong của Trường ĐHTĐ

Hệ thống ĐBCL bên trong của Trường ĐHTĐ bắt đầu hình thành năm 2016, khi Nhà trường ra Quyết định số 423/QĐ-ĐHTĐ ngày 17/8/2016 thành lập Hội đồng ĐBCLGD, Quyết định số 424 thành lập Ban Thư ký Hội đồng ĐBCLGD, Quyết định 425/QĐ-ĐHTĐ thành lập các tổ công tác chuyên trách thuộc Hội đồng ĐBCLGD. Từ đó đến nay hệ thống ĐBCL bên trong Nhà trường không ngừng hoàn thiện. Ngày 23/10/2019, Hiệu trưởng Trường ĐHTĐ ký Quyết định ban hành Hệ thống ĐBCL nội bộ của Trường ĐHTĐ bao gồm:

(1) Các chủ trương, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, cơ chế phê duyệt, giám sát và định kỳ rà soát đánh giá các CTĐT, đơn vị chuyên trách (đầu mối) về ĐBCL, cơ chế phối hợp và các hoạt động của các đơn vị trực thuộc Nhà trường bao gồm các thể chế, quy định, ... và cấu trúc tổ chức - nhân sự;

(2) Chiến lược liên tục cải tiến, không ngừng hoàn thiện, nâng cao chất lượng đào tạo, ĐBCL đội ngũ cán bộ giảng dạy bao gồm các giá trị cốt lõi, các giá trị cốt lõi, văn hóa ĐBCL, hệ thống thông tin ĐBCL, hội nghị chất lượng, giải thưởng chất lượng;

(3) Công khai các thông tin về giảng dạy, CTĐT và kết quả giáo dục – đào tạo theo đúng Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 của Ngành.



Sơ đồ 3. Hệ thống ĐBCL bên trong của Trường ĐHTĐ

3.3.3. Quá trình Tự đánh giá CSGD, CTĐT, Hệ thống đối sánh chất lượng trường đại học và cải tiến chất lượng

Ngày sau khi ĐGN CSGD năm 2017, các Khoa/Bộ môn TĐG các CTĐT, Nhà trường đã đăng ký đánh giá ngoài 09 CTĐT vào năm 2019.

Ngày 30/8/2020 Nhà trường tìm hiểu về hệ thống đối sánh chất lượng đại học UPM (University Performance Metrics) và triển khai kế hoạch Tự đối sánh và gửi Báo cáo Tự đánh giá Hệ thống đối sánh chất lượng đại học UPM của Trường ĐHTĐ cho tổ chức xếp hạng quốc tế.

3.3.4. Thành tựu đạt được trong công tác ĐBCLGD

Theo dữ liệu thống kê công bố trên websites của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ GDĐT, tính đến 31/3/2021 có 153/ 235 CSGD đại học được KĐCL. Dữ liệu thống kê ở Bảng 1 cho thấy, tính đến tháng 5/2018, Trường ĐHTĐ là 1 trong 122/235 CSGD đại học được KĐCL, trong đó có 03 CSGD không đạt và 117 cơ sở giáo dục đã được cấp Giấy chứng nhận KĐCL CSGD, trong đó có 117 (chiếm 84,6%) là các trường đại học/học viện công lập và 18 (chiếm 15,4%) là các trường đại học tư thục.

Bảng 1. Các CSGD đại học ở Việt Nam đã KĐCL tính đến tháng 5/2018

Số lượng	CSGD đại học	CSGD đại học được KĐCLGD	CSGD đại học đạt tiêu chuẩn CNKĐCL	Công lập	Tư thục – dân lập–vốn nước ngoài
Trường/viện	235	122	117	170	65
Tỷ trọng %			100	84,6	15.4

(Nguồn: Cục Quản lý chất lượng, BGD-ĐT)

Cũng theo dữ liệu từ Bảng 1 và Bảng 2 và Kết quả đánh giá ngoài, Trường ĐHTĐ là 1/18 CSGD trong đó có 5 CSGD có vốn 100% nước ngoài đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó đạt 50/61 tiêu chí, chiếm tỉ lệ 82% căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-

HĐKĐCL ngày 28/2/2018 và Nhà trường được CEA-VNU cấp Giấy chứng nhận theo Quyết định số 148/QĐ-KĐCL ngày 30/3/2018 do PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải ký và vào sổ cấp GCN số 40 GCN-CSGD.

Bảng 2. Đối sánh kết quả KĐCL Trường ĐHTĐ và các CSGD Đại học tại Việt Nam

CSGD đạt tiêu chuẩn KĐCL	Kết quả đánh giá		
	<82 %	82 %	>82%
117	39	11	67
Trường Đại học Tây Đô		82%	

(Nguồn: Cục Quản lý chất lượng, BGD-ĐT)

Kết quả về ĐGN 04 CTĐT năm 2020: căn cứ Nghị quyết số 19-20-21-22/NQ-HĐKĐCL ngày 19/2/2020 và Nhà trường được CEA-VNU cấp Giấy chứng nhận 30/3/2018 theo Quyết định số 75-76-77-78/QĐ-KĐCL ngày 23/3/2020.

Kết quả về ĐGN 04 CTĐT năm 2021, căn cứ Nghị quyết số 04-05-06-07/NQ-HĐKĐCL ngày 01/3/2021 và Nhà trường được CEA-VNU cấp Giấy chứng nhận 01/4/2021 theo Quyết định số 122-123-124-125/QĐ-KĐCL ngày 23/3/2020 do TS Tạ Thị Thu Hiền ký và vào sổ cấp GCN số 79-80-81-82.2021/GCN-CSGD.

Một trong những thành tựu mà Nhà trường đạt được trong thời gian qua là Trường ĐHTĐ được tổ chức xếp hạng Hệ thống đối sánh chất lượng đại học UPM cấp Giấy Chứng nhận 3* (Hình 4) và trở thành 1 trong 30/40 trường đại học trong nước và Khu vực đầu tiên của Tổ chức

này được xếp hạng từ 3* trở lên vào tháng 8/2020.

3.3.5. Những hạn chế và nguyên nhân về công tác ĐBCLGD và KĐCLGD tại Trường Đại học Tây Đô

Thứ nhất, dù đã rút kinh nghiệm của 04 CTĐT năm 2020, một số ít tiêu chí, tiêu chuẩn vẫn chưa thực sự cải tiến một cách đồng bộ dẫn đến còn chưa đạt yêu cầu hoặc thậm chí thấp hơn một số tiêu chí hoặc bằng năm 2020. Nguyên nhân, theo tìm hiểu từ các đơn vị, trong quá trình thực hiện Báo cáo giữa kỳ CSGD và xem xét minh chứng cùng việc nghiên cứu Báo cáo đánh giá ngoài, cho thấy các tồn tại như sau:

Thứ nhất, việc dự thảo Kế hoạch cải tiến CSDG chưa thể hiện rõ những công việc cụ thể và các sản phẩm cần có theo quy trình PDCA dẫn đến tình trạng Báo cáo Giữa kỳ thiếu minh chứng.

Thứ hai, nhân lực thực hiện công tác chuyên trách dù đã được đào tạo qua các Khóa kiểm định viên và các khóa tập huấn công tác KĐCLGD được thực hiện bởi các đơn vị chức năng cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan hữu quan nhưng vẫn chưa có kinh nghiệm triển khai thực tế quản lý, lãnh đạo cấp Trường hoặc thiếu trải nghiệm về xây dựng chương trình đào tạo và kinh nghiệm giảng dạy nên thiếu kiến thức để nhận diện, dẫn đến lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ và thiết kế Kế hoạch chưa cụ thể như thiếu các sản phẩm cần phải có.

Thứ ba, các tổ ĐBCL tại các đơn vị trong toàn Trường không chuyên trách mà kiêm nhiệm, chưa kinh qua đào tạo chuyên nghiệp nên lúng túng trong việc thực hiện công việc ĐBCL trong việc thực hiện cải tiến.

Thứ tư, một số nhân sự thực hiện công tác tại các Tổ ĐBCL chưa thực sự tập trung dẫn đến chậm tiến độ thực hiện Kế hoạch của toàn Trường trong báo cáo giữa kỳ.

Thứ năm, trong KĐCL CTĐT năm 2021, Tiêu chuẩn 5 cho thấy: có Bộ môn chưa có những biện pháp kiểm soát chặt chẽ quy trình chấm và quản lý bài thi nhằm tránh sai sót trong quá trình lưu trữ; Tiêu chuẩn 9, có Bộ môn, trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm, thực hành chưa được trang bị đồng bộ, hiện đại. Nhiều trang thiết bị chưa khai thác hết hiệu quả sử dụng; phòng multimedia hầu như không được sử dụng. Đặc biệt, Nhà trường và Bộ môn chưa có hệ thống trang

thiết bị phục vụ đào tạo chuyên ngành đặc thù.

4. CÁC GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

4.1. Giải pháp về kiện toàn Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Từ năm 2021, Nhà trường cần triển khai kế hoạch kiện toàn Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm 08 thành phần chính như sau:

1. Giá trị cốt lõi
2. Cấu trúc tổ chức và nhân sự
3. Văn hóa chất lượng
4. Thẻ chế và qui định
5. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng
6. Hội nghị chất lượng Trường ĐHTĐ hàng năm và Ban hành báo cáo chất lượng vào tháng 12 hàng năm
7. Công bố thông tin đảm bảo chất lượng
8. Giải thưởng chất lượng Học hiệu Đại học Tây Đô.

Để làm được điều này, việc thiết lập, duy trì và củng cố hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong là cần thiết. Các biện pháp đề xuất ở trên cho phép Nhà trường xây dựng mục tiêu chất lượng và các chỉ số thực hiện, lựa chọn phương pháp và các đơn vị đo lường, xây dựng các kết quả mục tiêu, lên kế hoạch thực hiện, mô tả hệ thống, thực hiện hệ thống và cuối cùng sửa đổi hệ thống nếu cần thiết.

4.2. Giải pháp khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động phục vụ cộng đồng

Nhà trường cần có kế hoạch xây quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường, của Khoa, CTĐT từ các bên liên quan.

4.3. Khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực phù hợp với những xu hướng phát triển chung của xã hội

Cần thực hiện khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực phù hợp với những xu hướng phát triển chung của xã hội cũng như nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực ĐBSCL và các tỉnh phía Nam đối với các sản phẩm đào tạo của CTĐT.

4.4. Giải pháp xây dựng các công cụ khảo sát ý kiến phản hồi phục vụ công tác kiểm định

Xây dựng các công cụ khảo sát ý kiến phản hồi phục vụ công tác kiểm định và cần lưu ý thiết kế bảng hỏi, chọn lựa đối tượng khảo sát để thu nhận được những ý kiến phản ảnh xác thực từ các bên liên quan.

4.5. Nâng cao năng lực thực hiện công tác tự đánh giá các hoạt động của Nhà trường và CTĐT

Nhà trường cũng cần tăng cường nội dung tập huấn cho kiểm định viên và đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường để nâng cao năng lực thực hiện TĐG các hoạt động của Nhà

trường đồng thời kiện toàn hệ thống ĐBCL, xây dựng văn hóa chất lượng.

Các hoạt động ĐBCL bên trong cần được cải tiến liên tục thông qua các hoạt động kiểm định chất lượng cấp CTĐT và cấp CSGD và lựa chọn các thời điểm thích hợp để tham gia xếp hạng định vị học hiệu của Trường ĐHTĐ.

4.6. Giải pháp về xây dựng CSVC và kiện toàn trang thiết bị phục vụ đào tạo

Nhà trường, các Khoa/BM cần khẩn trương xây dựng kế hoạch đầu tư cho việc mua sắm, bổ sung, biên soạn và xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu đọc; mở rộng kho tài liệu số, tăng cường kết nối với thư viện các trường đại học trong nước, quốc tế để sử dụng nguồn tài nguyên chung đáp ứng được yêu cầu có bản quyền truy cập ít nhất một CSDL khoa học quốc tế, một tạp chí khoa học quốc tế ngành Luật kinh tế theo quy định.

Đơn vị chức năng cần theo dõi, giám sát và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị theo định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng; đồng thời, cần nghiên cứu trang bị các phần mềm phục vụ cho CTĐT để đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hành chuyên sâu cho các ngành đào tạo.

4.7. Đề xuất một số mục tiêu chất lượng từ năm 2021 đến năm 2024

1. TĐG và ĐGN 03 CTĐT theo AUN- QA (2021-2022) trong đó có CTĐT Ths ngành Dược học – Dược lý lâm sàng;

2. TĐG và ĐGN CSGD lần 2 theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GDĐT (2022-2023);

3. TĐG và ĐGN ít nhất 02 CTĐT theo AUN;

4. Xây dựng Văn hóa chất lượng;

5. Hội nghị chất lượng Trường ĐHTĐ hàng năm và Ban hành báo cáo chất lượng vào tháng 12 hàng năm;

6. Chuẩn hóa qui trình làm việc và quản lý hệ thống văn bản của nhà trường (ISO 9001:2015);

7. Sử dụng thông tin toàn diện, khách quan, hệ thống vào thực sự nâng cao chất lượng của Nhà trường;

8. Website ĐBCL hiện đại, cập nhật, và đầy đủ thông tin (Anh – Việt).

5. KẾT LUẬN

Điều quan trọng nhất cho mỗi CSGD đại học là luôn luôn duy trì chất lượng bên trong. Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, hoạt động ĐBCL luôn được Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu và các đơn vị trực thuộc Trường ĐHTĐ chú trọng để nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, đáp ứng nhu cầu mong đợi của xã hội và nhà tuyển dụng. Các hoạt động đào tạo của Nhà trường phản ánh tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa và được toàn thể CBGV và NLD cùng các thể hệ sinh viên cam kết theo đuổi Triết lý giáo dục *Học suốt đời để làm việc suốt đời – Thực học Thực nghiệp* mà Nhà trường đã tuyên bố và đã thu hoạch được những thành tựu ban đầu là trường đại học thực đầu tiên của Đồng bằng

Sông Cửu Long được KĐCL CSGD và đạt kết quả theo các tiêu chí hiện hành của Bộ GDĐT vào tháng 3 năm 2020; Bên cạnh đó Nhà trường cũng được tổ chức xếp hạng Hệ thống đối sánh chất lượng đại học UPM cấp Giấy Chứng nhận 3*. Một số vấn đề tồn tại cũng cần được Nhà trường và các CTĐT trong toàn Trường rà soát và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng đồng bộ các CTĐT hiện hành, nâng cấp hoặc đầu tư các trang thiết bị để nâng cao chất lượng CTĐT nhằm thực hiện những gì Nhà trường đã tuyên bố thỏa mãn yêu cầu của các nhà tuyển dụng lao động trong và ngoài nước về một nguồn nhân lực có chất lượng quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GDĐT, 2012. Thông tư ban hành Quy định về Quy trình và chu kỳ KĐCLGD 62/2012/TT-TT-BGDĐT. Thành phố Hà Nội.

2. Bùi Ngọc Quang, 2019. Tổng quan về kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam.

3. CEA-VNU, 3/2020. Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT các ngành Quản trị Kinh doanh, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Dược học. Thành phố Hà Nội.

4. CEA-VNU, 3/2021. Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT các ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Luật Kinh tế, Ngôn ngữ Anh và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

5. Chính phủ, 2012. Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2012 ban hành Chương trình hành động của

Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 – 2015. Thành phố Hà Nội.

6. Đại học Tây Đô, 2020-2021. Kế hoạch Cải tiến chất lượng CTĐT của Khoa QTKD, KT-TC-NH, Dược – Điều dưỡng, Khoa Ngữ văn, Bộ môn Du lịch và Bộ môn Luật và Kế hoạch Cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường liên quan đến CTĐT.

7. Đặng Trang Viễn Ngọc, 2019. Mô hình đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục. Trường ĐHTĐ. Kỷ yếu Hội nghị Chất lượng Lần thứ nhất.

8. Đặng Ứng Vận, 2019. Về kiểm định chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam. In trong Hiệp Hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam Bộ GD&ĐTxb Đà Nẵng.

9. Hồ Xuân Hồng, 2019. Kiểm định chất lượng giáo dục đại học – Những nguyên tắc cần tuân thủ và khuyến nghị cải tiến.

10. Lê Đức Ngọc, 2019. Một số ý kiến về hoạt động kiểm định chất lượng ở nước ta hiện nay.

11. Lê Hoàng Vũ, 2013. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam.

12. Lê Mỹ Phong và Nguyễn Thái Sơn, 2019. Khái quát về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam.

13. Lê Thị Thanh Trà, 2019. Kiểm định chất lượng trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp.

14. Lê Thị Thanh Trà, 2019. Vai trò của kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học.

15. Nguyễn Công Đức, 2019. Mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

16. Nguyễn Minh Trí, 2019. Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường Đại học Kinh tế - Luật đáp ứng các bộ tiêu chuẩn kiểm định từ bên ngoài.

17. Nguyễn Thị Hoài Nam, 2019. Vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường Đại học Bình Dương.

18. Nguyễn Tiến Dũng và Đặng Trang Viễn Ngọc, 2019. Vai trò và tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng ở Trường Đại học Tây Đô. Trường ĐHTĐ. Kỷ yếu Hội nghị Chất lượng Lần thứ nhất.

19. Nguyễn Văn Hồng, 2019. Luật Giáo dục đại học sửa đổi và bổ sung về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

20. Nhiều tác giả, 2019. Tác động của Kiểm định chất lượng giáo dục đối với việc nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Phan Thị Hồng Duyên và Lê Thị Lan Anh, 2019. Vấn đề Kiểm định chất

lượng giáo dục đại học ở nước ta trước xu thế hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay.

22. Quyết định 579/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020. Thành phố Hà Nội.

23. Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020". Thành phố Hà Nội.

24. Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Thành phố Hà Nội.

25. Trần Mai Ước, 2019. Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học – Những điểm gợi mở trong Luật Giáo dục đại học.

26. Trần Thị Kim Tuyền, 2019. Vài nét về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong Luật Giáo dục sửa đổi và bổ sung năm 2018 và tình hình thực hiện.

27. Trần Thị Vân, 2019. Đảm bảo chất lượng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

28. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo – Đại học Quốc gia TP HCM, 2019. Bảo đảm chất lượng và kiểm định trong giáo dục đại học Việt Nam: Hiện trạng và đề xuất cải tiến.

29. Trương Minh Trí, 2014. Kiểm định chất lượng CTĐT ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số tháng 4/2014, Tr 55-58.

30. TTĐBCLGD, 2020. Báo cáo Tiến độ thực hiện Khuyến nghị của đoàn ĐNG giai đoạn 2018-6/2020. Báo cáo tiến độ. Trường ĐHTĐ.

31. TTĐBCLGD, 7/2020. Báo cáo Tiến độ thực hiện Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài CSGD giai đoạn 2018. Thành phố Cần Thơ.

32. Vũ Thị Phương Anh, 2019. Kiểm định và đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học tại Việt Nam: thành tựu, thách thức và một vài khuyến nghị.

33. Danh sách các CSGD được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, 5/2018, BGD-ĐT:
<https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giaoduc/Pages/Default.aspx?ItemID=5855>.

34. Minh Phong, 2019. Nâng cao chất lượng giáo dục đại học.
<https://giaoducthoidai.vn/nang-cao-chat-luong-giao-duc-dai-hoc-3776483.html>

35. Nguyễn An Ninh; TS Phạm Xuân Thanh, 2019. Đảm bảo và Kiểm định chất lượng Giáo dục ở Việt Nam.
<http://aqa.htu.edu.vn/dam-bao-chat-luong/dam-bao-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc-o-viet-nam.html>.

36. Nguyễn Văn Tuấn, 2019. Vài góp ý về chất lượng giáo dục Đại học.
<https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra>

cuu/vai_gop_y_ve_chat_luong_giao_du
c_dai_hoc.html.

37. SHARE Project Management Office, 2019. Higher Education Quality Assurance in the ASEAN Region. https://www.share-asean.eu/publications?_ga=2.122796299.1837365939.1594971146-1292058307.1594971146.

38. Võ Sỹ Mạnh, 2014. Một số đề xuất thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cơ sở giáo dục đại học. <http://ieit.edu.vn/vi/thu-vien-tap-chi/tap-chi-kinh-te-doi-ngoai/item/655-mot-so-de-xuat-thiet-lap-he-thong-dam-bao-chat-luong-ben-trong-co-so-giao-duc-dai-hoc>.

QUALITY ASSURANCE AND QUALITY ACCREDITATION PROCESS IN TAY DO UNIVERSITY: EFFICIENCY AND ORIENTATION

Dang Trang Vien Ngoc
Center for Education Quality Assurance, Tay Do University
(Email: dangtrangvienngoc@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

This article summarized the implementation of quality assurance and accreditation of educational institutions and training programs. The quality assurance activities were analyzed in the process of implementing quality assurance and the achievements that Tay Do University (TDU) obtained. On the basis of this analysis, a number of solutions were proposed to establish, maintain and strengthen the internal quality assurance system. Several key quality objectives were also proposed to facilitate future evaluation. The proposed measures supported TDU to develop quality objectives and performance indicators, to select methods and units of measurement, to develop target results, to develop and implement the plan, and to describe and implement the system. Finally, the system will be adjusted if it is necessary, in order to conduct training activities that reflect the vision, mission, core values, cultural values the educational philosophy of "Lifelong learning for lifelong working - Practical learning" that TDU has declared and pursued by all staff, lecturers, and students.

Keywords: *Educational philosophy, internal quality assurance system, quality accreditation, quality assurance*